

Số:/QĐ-ĐHQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên
học kỳ I, năm học 2021-2022**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ

Căn cứ Quyết định số 260/2003/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Quốc tế thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-ĐHQG ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học thành viên và khoa trực thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 261/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 05 tháng 4 năm 2010 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các trường đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐT ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng Trường Đại học Quốc tế về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Quốc tế, ĐHQG-HCM;

Căn cứ Quyết định số 42/2007/QĐ-BGDĐT ngày 13 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 579/QĐ-ĐHQT ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế về việc ban hành Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ tại trường Đại học Quốc tế;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Đào tạo Đại học tại Tờ trình số 277/TTr-ĐTĐH ngày 08 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập cho 25 sinh viên học kỳ I, năm học 2021-2022 (theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Mức học bổng cụ thể của từng sinh viên được thể hiện trong danh sách đính kèm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng phòng Phòng Đào tạo Đại học, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, ĐTDH.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Tiến Khoa

ĐẠI HỌC QUỐC GIA
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2021-2022

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQT ngày tháng năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế)

STT	MSSV	HỌ	TÊN	ĐIỂM GPA HỌC KỲ	ĐIỂM TB HỌC BỔNG	SỐ TC ĐĂNG KÝ	GIÁ TRỊ HB (VND)
1	BTARIU18020	Đặng Ngọc Minh	Thư	85.4	81.13	20	VND 13,836,000
2	BTBCIU18073	Nguyễn Lê Bảo	Trân	81.7	81.7	24	VND 13,836,000
3	BTBCIU19020	Phan Đặng Uyên	Thy	87.7	87.7	24	VND 13,836,000
4	BTBCIU20005	Trần Lê Hạnh	Nguyên	85.2	73.49	13	VND 13,836,000
5	BTBTIU18073	Dương Quý	Hào	92.5	87.88	20	VND 13,836,000
6	BTBTIU18152	Trịnh Lê Hoàng	Minh	90.2	85.69	20	VND 13,836,000
7	BTBTIU18331	Lê Minh	Khôi	93.6	86.58	18	VND 13,836,000
8	BTBTIU19017	Tạ Hoài Phương	Khanh	92.6	85.65	18	VND 13,836,000
9	BTBTIU19045	Trần Nguyễn Hoàng	Tú	93.7	86.67	18	VND 13,836,000
10	BTBTWE20001	Đỗ Ngọc	Mỹ	76.2	72.39	20	VND 13,836,000
11	BTBTWE20012	Lưu Khương Yến	Nhi	79.1	76.13	21	VND 13,836,000
12	BTCEIU18017	Viên Đức	Huy	92.9	87.09	19	VND 13,836,000
13	BTCEIU19016	Trần Quốc	Huy	87.7	82.22	19	VND 13,836,000
14	BTCEIU20010	Lê Huỳnh Minh	Anh	84.2	76.83	17	VND 13,836,000
15	BTFTIU18118	Nguyễn Giang Yến	Thơ	90.2	84.56	19	VND 13,836,000
16	BTFTIU18161	Nguyễn Kim	Trinh	91.1	86.54	20	VND 13,836,000
17	BTFTIU19001	Đinh Huỳnh	Anh	87.7	84.41	21	VND 13,836,000
18	BTFTIU20031	Nguyễn Châu	Anh	85.6	79.18	18	VND 13,836,000

STT	MSSV	HỌ	TÊN	ĐIỂM GPA HỌC KỲ	ĐIỂM TB HỌC BỔNG	SỐ TC ĐĂNG KÝ	GIÁ TRỊ HB (VND)
19	CECEIU18054	Lê Trọng	Tín	88.7	84.27	20	VND 13,836,000
20	CECEIU19028	Nguyễn Khắc	Hiếu	81.1	81.1	24	VND 13,836,000
21	EVEVIU18060	Bùi Thị Uyên	Uyên	86	83.85	22	VND 13,836,000
22	EVEVIU19008	Ngô Hoàng	Long	78.4	77.42	23	VND 13,836,000
23	SESEIU18020	Nguyễn Anh	Khoa	86.9	84.73	22	VND 13,836,000
24	SESEIU19004	Lưu Bảo	Khánh	80.8	80.8	24	VND 13,836,000
25	SESEIU20001	Ôn Tuấn	Phong	84.1	73.59	14	VND 13,836,000